



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HOÁ CHẤT ĐỨC GIANG**

Năm báo cáo 2016

Hà Nội, tháng 3 năm 2017

Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101452588
- Vốn điều lệ: 500.088.750.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 500.088.750.000 VND
- Địa chỉ: Số 18/44 phố Đức Giang – Thượng Thanh – Long Biên – Hà Nội
- Số điện thoại: 04 38271620
- Số fax: 04 38271068
- Website: <http://ducgiangchem.vn>
- Mã cổ phiếu: DGC

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Bộ giặt và Hóa chất Đức Giang tiền thân là Công ty Hoá chất Đức Giang, là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng cục hóa chất Việt Nam được thành lập từ năm 1963, có trụ sở đặt tại số 18 ngõ 44 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội.
- Tháng 3/2004, Công ty thực hiện chuyển đổi mô hình và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang theo Quyết định số 10/2004/QĐ-BCN ngày 13/02/2004 của Bộ Công nghiệp.
- Với hơn 50 năm hình thành, phát triển và sau hơn 10 năm cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang ngày càng lớn mạnh và nhanh chóng khẳng định được tên tuổi của mình trong lĩnh vực hoá chất, phân bón, thuốc trừ sâu...

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty:

- 3/2004: Chuyển đổi thành Công ty cổ phần, với mức vốn điều lệ 15 tỷ đồng.
- 7/2008: Tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng.
- 6/2009: Tăng vốn điều lệ lên 66 tỷ đồng.
- 12/2012: Tăng vốn điều lệ lên 220 tỷ đồng.
- 12/2013: Tăng vốn điều lệ lên 334,99 tỷ đồng.
- 8/2014: Cổ phiếu Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức giang chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DGC.
- 9/2014: Khánh thành Tổ hợp Nhà máy Hoá chất Đức giang Lào Cai tại Lào Cai.
- 8/2015: Tăng vốn điều lệ lên 422.091.320.000 VNĐ.
- 7/2016: Tăng vốn điều lệ lên 500.088.750.000 VNĐ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh:

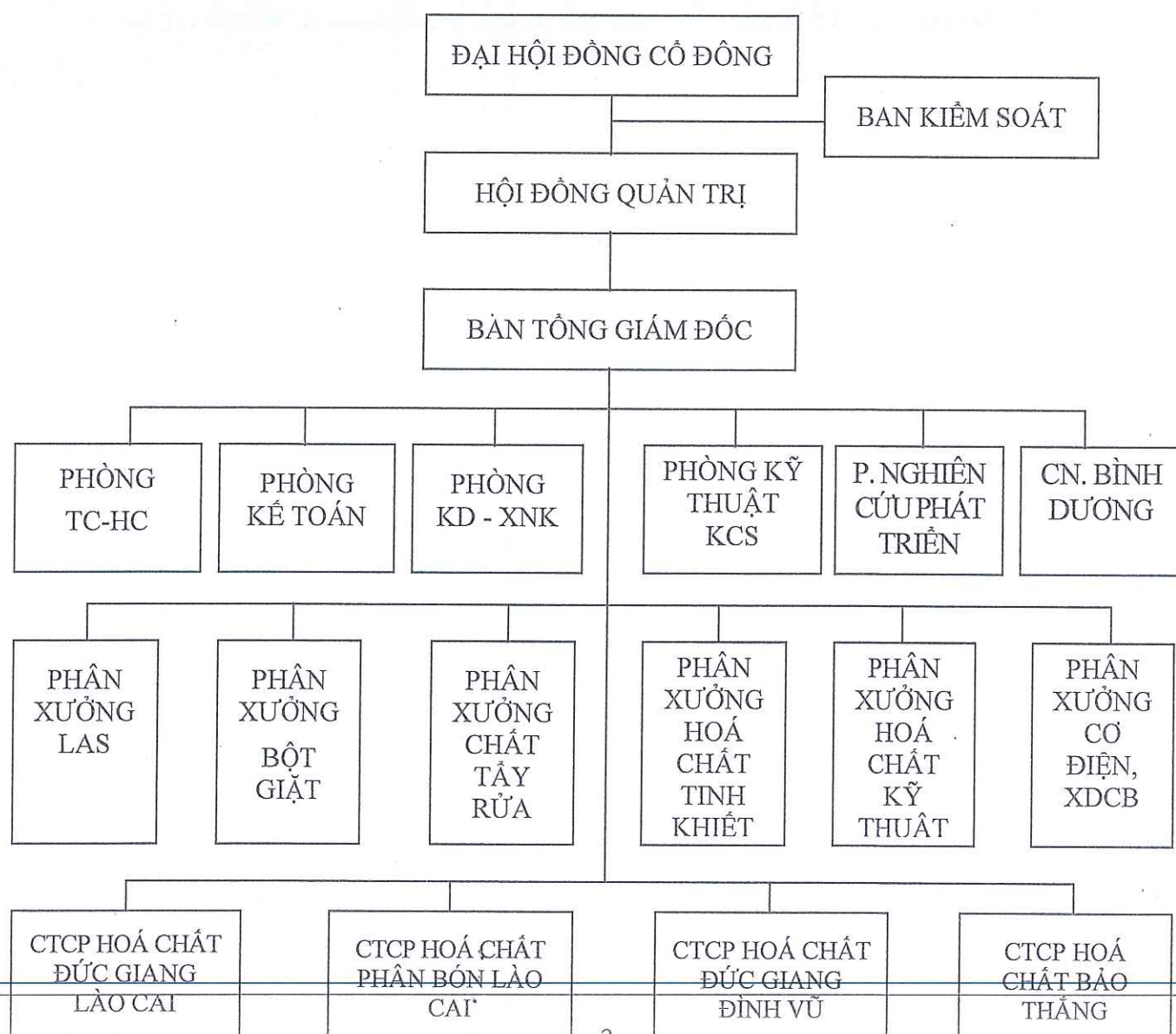
- Sản xuất và buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chưa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất phụ gia thực phẩm...

❖ Địa bàn kinh doanh

- Hà Nội.
- Lào Cai.
- Hải Phòng.
- Bình Dương.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



❖ Công ty con

✚ Công ty cổ phần Hoá chất Đức giang – Lào Cai (DLC).

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng – Bảo Thắng – Lào Cai.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hoá chất, phân bón...

Vốn điều lệ: 463.998.880.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu: 61,68%.

✚ Công ty cổ phần Hoá chất Đức giang – Đình Vũ (DDC):

Địa chỉ: Lô CN 5.3K – KCN Đình Vũ – TP Hải Phòng – Việt Nam.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Buôn bán hoá chất, dịch vụ kho bãi...

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu trực tiếp: 30%.

Tỷ lệ sở hữu gián tiếp qua DLC: 30%; LFC: 40%.

❖ Công ty liên kết

✚ Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai (LFC).

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng – Bảo Thắng – Lào Cai.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hoá chất, phân bón...

Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu trực tiếp: 12,82%.

Tỷ lệ sở hữu gián tiếp qua DLC: 30,99%.

✚ Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng (BTC).

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng – Bảo Thắng – Lào Cai.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hoá chất...

Vốn điều lệ: 235.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu trực tiếp: 37,02%.

Tỷ lệ sở hữu gián tiếp qua DLC: 10,21%.

4. Định hướng phát triển

- Trở thành Công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hoá chất, phân bón mang thương hiệu của Đức Giang, bằng chiến lược phát triển bền vững, trên cơ sở đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, cùng với đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại để mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông, người lao động và xã hội.
- Sáp nhập các Công ty: Sáp nhập LFC và BTC và DLC, sau đó sáp nhập tiếp DLC vào DGC. Đặt mục tiêu hoàn thành việc hợp nhất DLC vào DGC sau khi DLC nhận hợp nhất LFC và BTC trong năm 2017.

I. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty mẹ:

Stt	Sản phẩm	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Doanh thu (triệu đồng)		Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)
			Giá trị	Tăng/giảm so với 2015	
1	Bột giặt (SX: 9.205 tấn)	9.431	133.579	(↑ 1,7%)	13.971
2	Chất tẩy rửa khác (SX: 668)	668	6.492	(↓ 11,5%)	311
3	Axit Phosphoric (SX: 6.172)	6.304	129.851	(↓ 39,1%)	2.867
4	Chất tạo bọt LAS (SX: 2.510)	2.854	28.619	(↑ 35,6%)	2.488
5	Hoá chất tinh khiết		22.447	(↑ 31,8%)	4.599
6	Hoá chất kỹ thuật		1.784	(↑ 40,9%)	118
7	Hàng thương mại, công nghiệp		147.423	(↑ 1.258%)	11.580
8	Dịch vụ vận chuyển		63.973	(↑ 19,5%)	8.918
9	Thuê kho, gửi xe...		6.698	(↑ 20,8%)	3.122
	Tổng cộng		540.863	(↑ 17,2%)	47.974

Ghi chú: () Lợi nhuận trước thuế 47,974 tỷ đồng là lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ, chưa bao gồm lợi nhuận từ hoạt động đầu tư góp vốn tại các Công ty con và công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2016.*

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 tại các Công ty con, Công ty liên kết

❖ Công ty con:

✚ CTCP Hoá chất Đức Giang Lào Cai (DLC)

- Doanh thu: 2.152 tỷ đồng, tăng 1,6% so với năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế: 168,2 tỷ đồng, giảm 38,4% so với năm 2015 là do: (i) từ 01/7/2016, mặt hàng Phốt pho vàng thuộc đối tượng không chịu thuế VAT theo Luật số 106/2016/QH13, do đó không được khấu trừ và hoàn thuế nên giá vốn tăng, làm cho lợi nhuận bị giảm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 36,25%.

✚ CTCP Hoá chất Đức Giang Đình Vũ (DDV)

- Doanh thu: 55 tỷ đồng, tăng 57% so với năm 2015 là do lượng hàng nhập và xuất qua cảng ngày càng tăng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 25 tỷ đồng, tăng 127% so với năm 2015.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 42,97%.

❖ Công ty liên kết:

✚ CTCP Hoá chất Phân bón Lào Cai (LFC)

- Doanh thu: 1.917 tỷ đồng, giảm 0,9% so với năm 2015.

- Lợi nhuận sau thuế: 263 tỷ đồng, giảm 18,5% là do thị trường phân bón thế giới giảm mạnh dẫn tới giá bán của các mặt hàng nguyên liệu trong đó có sản phẩm axit mà LFC xuất khẩu cũng giảm theo.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 50,66%.

✦ **CTCP Hoá chất Bảo Thắng (BTC)**

DGC nắm giữ trực tiếp 37,02% và gián tiếp qua DLC sở hữu 10,21%.

Dự án Hoá chất Bảo Thắng đi vào vận hành chính thức từ tháng 8/2016 đối với sản phẩm Axit H₃PO₄ và tháng 10/2016 đối với sản phẩm Phốt pho vàng.

- Doanh thu năm 2016: 384 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 19,9 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 8,48%.

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	07/6/1956	13.103.939	26,2%
2	Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	10/10/1988	127.135	0,25%
3	Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	06/10/1984	11.364	0,02%
4	Đào Thị Mai	Kế toán trưởng	09/3/1981	51.896	0,1%

Ông Đào Hữu Huyền:

Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú : Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá

Quá trình công tác

- ✓ 1993 -:- 4/2007 : Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh
- ✓ 5/2007 -:- 5/2009 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang

- ✓ 5/2009 -:- 4/2012 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang – Lào Cai
- ✓ 4/2012 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang Lào Cai
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đức Giang Lào Cai; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty : Không

Ông Đào Hữu Duy Anh:

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ hoá

Quá trình công tác

- ✓ 1/2012 -:- 3/2013 : Trợ lý Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Lào Cai
- ✓ 4/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang ; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Lào Cai; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.

Chức vụ hiện nay	: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Lào Cai; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ.
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty	: Không

Ông Phạm Văn Hùng:

Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Phú Nhuận- Bảo Thắng- Tỉnh Lào Cai
Địa chỉ thường trú	: Phú Nhuận- Bảo Thắng- Tỉnh Lào Cai
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

✓ 2009 -:- 2/2010	: Phó giám đốc Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai
✓ 3/2010 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
✓ 2/2015 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang
✓ 5/2015 đến nay	: Giám đốc Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng

Chức vụ hiện nay	: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai; Giám đốc Công ty CP Hóa chất Bảo Thắng.
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty	: Không

Bà Đào Thị Mai:

Dân tộc	: 12/12
Quê quán	: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	: Hưng Yên
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
✓ 2003 -:- 5/2007	: Kế toán Công ty TNHH Văn Minh
✓ 6/2007 -:- 7/2007	: Kế toán Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
✓ 8/2007 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng Công ty CP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty	: Không

❖ Những thay đổi trong ban điều hành năm 2016: *Không có.*

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số cán bộ nhân viên toàn Công ty là 817 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

Năm 2016, dự án Hoá chất Bảo Thắng thuộc Công ty liên kết của Công ty đã đi vào vận hành chính thức. Trong đó, nhà máy axit photphoric thực phẩm vận hành từ tháng 8/2016, nhà máy photpho vàng vận hành từ tháng 10/2016.

- b) Các công ty con, công ty liên kết:

Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết trong năm 2016:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Stt	Công ty	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ cổ tức
1	CTCP Hoá chất Đức Giang Lào Cai	464	2.152	168	-
2	CTCP Hoá chất Phân bón Lào Cai	500	1.912	263	-
3	CTCP Hoá chất Đức Giang Đình Vũ	60	55	25	-
4	CTCP Hoá chất Bảo Thắng	235	384	19	-

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2016 của CTCP Hoá chất Đức Giang Lào Cai:

Stt	Mặt hàng	Sản lượng sản xuất (tấn)	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)
1	Phospho vàng	22.019	25.449	1.484.007	131.141
2	Thuỷ tinh lỏng (Silicat)	10.088	4.416	10.497	963
3	Ferro Phospho	525	525	787	-
4	Supe lân đơn (SSP)	55.350	55.342	99.054	25.346
5	Supe lân giàu (DSP)	43.280	44.007	93.713	
6	Phụ gia thức ăn gia súc (DCP)	43.216	41.203	299.932	4.982
7	Phân lân trắng (FDCP)	8.497	8.497	14.646	4.737
8	Phân MAP	9.689	9.803	77.173	
9	Khác (lưu huỳnh, cho vay, ...)			72.584	13.159
	Tổng cộng			2.152.393	180.328

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2016 của CTCP Hoá chất Phân Bón Lào Cai:

Stt	Mặt hàng	Sản lượng sản xuất (tấn)	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)
1	H3PO4 50% P2O5	242.953	243.751	1.600.326	263.454
2	H3PO4 25% P2O5	661.016	661.016	187.942	
3	Axit sunfuric	364.922	364.922	17.162	
4	Vôi cục	20.684	16.270	26.015	

5	Cặn axit	37.642	34.034	39.102	
6	Khác			42.303	
	Tổng cộng			1.912.853	263.454

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2016 của CTCP Hoá chất Bảo Thắng:

Stt	Sản phẩm	Sản xuất (tấn)	Tiêu thụ (tấn)	Doanh thu (triệu đồng)	LNTT (triệu đồng)
1	Phốt pho vàng	5.114	3.799	192.678	19.923
2	Acid Phosphoric thực phẩm	8.870	8.116	163.448	
3	Acid Phosphoric công nghiệp	9.547	503	9.499	
4	Khác			19.324	
	Tổng cộng			384.949	19.923

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

❖ Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	674.163	722.041	7%
2	Doanh thu thuần	461.187	540.864	17%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	97.569	161.901	66%
4	Lợi nhuận khác	13	65	403%
5	Lợi nhuận trước thuế	97.583	161.966	66%
6	Lợi nhuận sau thuế	87.868	151.370	72%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	40,5%	(*)	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán của Công ty mẹ)

Ghi chú: (*) Năm 2016 chưa thực hiện trả cổ tức do chưa được ĐHCĐ thông qua.

❖ Hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	1.834.537	2.004.713	9%
2	Doanh thu thuần	2.437.666	2.622.430	8%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	412.760	341.833	-17%

4	Lợi nhuận khác	(38)	489	
5	Lợi nhuận trước thuế	412.721	342.322	-17%
6	Lợi nhuận sau thuế	390.386	319.529	-18%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 được kiểm toán)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

❖ Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,6	2,8	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,3	2,5	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,18	0,11	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,13	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	9,2	12,6	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,68	0,75	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,19	0,28	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,24	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,21	
	+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,21	0,30	

❖ Hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,29	1,31	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,01	1,04	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,35	0,32	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,54	0,47	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	11,8	12,6	

	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,33	1,31	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,16	0,12	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,23	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,21	0,16	
	+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,17	0,13	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 50.008.875 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.008.002 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 31/12/2016

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Đào Hữu Huyền	55 Phùng Hưng - Hoàn Kiếm- Hà Nội	13.103.939	131.039.390.000	26,2%
2	Tập đoàn hóa chất Việt Nam <u>Đại diện:</u> Ông Vũ Nhất Tâm	1A Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội P210, D5A Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội	9.957.660	99.576.600.000	19,91%
3	Đào Hữu Kha	425 Ngô Gia Tự - Long Biên – Hà Nội	3.934.755	39.347.550.000	7,87%
4	Ngô Thị Ngọc Lan	425 Ngô Gia Tự - Long Biên – Hà Nội	3.879.905	38.799.050.000	7,76%

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/7/2016:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Trong nước			
	- Tổ chức	10.153.732	101.537.320.000	20,30%
	- Cá nhân	39.494.898	394.948.980.000	78,97%

2	Nước ngoài			
	- Tổ chức	332.587	3.325.870.000	0,67%
	- Cá nhân	27.658	276.580.000	0,06%
	Tổng cộng	50.008.875	500.088.750.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2015: 422.091.320.000 đồng.

- Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2016 (do phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu): 77.997.430.000 đồng.

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2016: 500.088.750.000 đồng

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch

Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2016: 873 cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Để chủ động hơn trong việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào, Công ty đã xin Chính phủ cho phép thăm dò và khai thác quặng Apatit tại Khai trường 25, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định số 1035/QĐ-HĐTLQG ngày 30/8/2016 của Hội đồng đánh giá trữ lượng quốc gia thì trữ lượng quặng Apatit tại khai trường 25 là 3,7 triệu tấn.

Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục tiếp theo để triển khai việc khai thác quặng Apatit tại khai trường 25.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nhằm sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, Công ty đã trình Chính phủ cho phép xây dựng nhà máy nhiệt điện 100MW tại Tầng Loỏng, Bảo Thắng, Lào Cai nhằm tận dụng nguồn nhiệt dư từ các nhà máy Phospho của các Công ty con, công ty liên kết, giúp bảo vệ môi trường.

Ngày 11/10/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 1778/TTg-KTN về việc bổ sung dự án Nhà máy nhiệt điện Đức Giang Lào Cai vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2016: 817 người.
- Lương bình quân đối với người lao động: 10,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

✦ Chế độ làm việc

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động

✚ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn

✚ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện hỗ trợ Trường Sàng Ma Sáo trong việc xây nhà ăn cho trẻ, mua sắm bàn ghế... với tổng giá trị khoảng 350 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	% thực hiện
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	540	416	129%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	151 (*)	35	431%

	đồng)			
--	-------	--	--	--

Ghi chú: (*) Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2016 đạt 151 tỷ đồng là lợi nhuận bao gồm cả các khoản lợi nhuận từ góp vốn vào công ty con, công ty liên kết được chia trong năm 2016. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận được chia từ các Công ty con, công ty liên kết trong năm 2016, thì lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ đạt 37 tỷ, tăng 5,7% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng (giảm)
1	Tổng tài sản	674.163	722.041	7,1%
2	Tài sản ngắn hạn	195.388	233.123	19,3%
3	Tài sản dài hạn	478.774	488.918	2,1%
4	Phải thu ngắn hạn	149.138	177.756	19,2%
5	Phải thu dài hạn	0	0	
6	Hàng tồn kho	40.240	31.202	-22,5%
7	Tài sản cố định	107.916	119.276	10,5%
	Trong đó, hao mòn lũy kế	(69.350)	(78.888)	13,8%
8	Nợ ngắn hạn	122.321	81.984	-33,0%
9	Nợ dài hạn	-	-	
10	Vốn chủ sở hữu	551.841	640.056	16,0%
11	Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	29%	32%	
12	Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản	71%	68%	
13	Tỷ lệ phải thu ngắn hạn/Tổng tài sản	22%	25%	
14	Tỷ lệ hàng tồn kho/Tổng tài sản	6%	4%	
15	Tỷ lệ Nợ ngắn hạn/Tổng Nguồn vốn	18%	11%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán của Công ty mẹ)

3. Tình hình tài chính Hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng (giảm)
1	Tổng tài sản	1.834.536	2.004.713	9,3%
2	Tài sản ngắn hạn	827.356	839.492	1,5%
3	Tài sản dài hạn	1.007.180	1.165.220	15,7%
4	Phải thu ngắn hạn	608.514	469.558	-22,8%
5	Phải thu dài hạn	0	0	

6	Hàng tồn kho	177.667	172.900	-2,7%
7	Nguyên giá tài sản cố định hữu hình	874.423	984.597	12,6%
	Hao mòn lũy kế	(313.052)	(384.082)	22,7%
8	Nợ ngắn hạn	640.531	640.752	0,0%
9	Nợ dài hạn	-	-	
10	Vốn chủ sở hữu	1.194.005	1.363.961	14,2%
11	Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	45%	42%	
12	Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản	55%	58%	
	Tỷ lệ phải thu ngắn hạn/Tổng tài sản	33%	23%	
13	Tỷ lệ hàng tồn kho/Tổng tài sản	10%	9%	
	Tỷ lệ Nợ ngắn hạn/Tổng Nguồn vốn	35%	32%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 được kiểm toán)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

❖ Những mặt đạt được

- Tình hình chung của Công ty tại Hà Nội vẫn sản xuất ổn định những mặt hàng truyền thống như: Bột giặt, Axit Phosphoric (đến hết tháng 8/2016), Hoá chất tinh khiết, Hoá chất công nghiệp.
- Dịch vụ vận chuyển Axit Phosphoric trích ly từ Lào Cai về Hải Phòng mang lại lợi nhuận cao do công tác quản lý tốt.
- Tiến hành nghiên cứu những mặt hàng mới như NPK, MCP. Hoàn thiện cải tiến các mặt hàng đang làm tại Công ty cũng như các sản phẩm khác trong Tổng công ty Hoá chất Đức Giang.
- Hỗ trợ Dự án Bảo Thắng vận hành thành công nhà máy H₃PO₄ thực phẩm trong tháng 8/2016 và Nhà máy Phospho vàng trong tháng 10/2016.
- Đã có Quyết định phê duyệt trữ lượng quặng Apatit tại khai trường 25, tiến hành các thủ tục tiếp theo để khai thác trong năm 2017.
- Đã ký hợp đồng thuê đất để chuẩn bị di chuyển nhà máy Bột giặt Hoá chất Đức Giang về Khu công nghiệp Phố Nối - Hưng Yên.
- Đã có quyết định phê duyệt chủ trương của UBND TP Hà Nội về việc cho phép xây dựng khu chung cư tại Đức Giang. Công ty đang tiến hành các thủ tục tiếp theo để xin Giấy phép xây dựng trong năm 2017.
- Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp, môi trường: Không xảy ra vụ mất an toàn lao động nào, môi trường sản xuất được đảm bảo theo quy định của Nhà nước.
- Công tác quản trị: Đã ban hành được các quy trình, định mức trong quản trị sản xuất, kinh doanh. Tiến hành quản lý tốt định mức giao nhận hàng hoá, nguyên vật liệu dùng cho sản xuất. Lập ra 1 Tổ Kiểm soát nội bộ Công ty con, Công ty liên kết, huấn luyện đào tạo các

Phòng nghiệp vụ các Công ty ở Lào Cai, Đình Vũ, Bình Dương nhằm nâng cao năng lực quản lý và phát hiện những sai sót trong quá trình sản xuất kinh doanh tại các Công ty thành viên

❖ Những mặt chưa làm được

- Sản xuất Bột giặt và các chất tẩy rửa chưa xứng với tiềm năng phát triển của Công ty.
 - Xưởng bột giặt còn phải nghỉ không lương do tiêu thụ hàng chậm.
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*
- Thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.
 - Về tài chính kế toán: Thực hiện tốt chế độ kế toán, không để xảy ra sai sót lớn trong công tác kế toán
 - Thu nhập bình quân của người lao động đạt mức 10.500.000đồng/người/tháng là mức cao so với bình quân của ngành.
 - Thực hiện tốt các chế độ đối với nhà nước, xã hội và với người lao động.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao.
- Tiếp tục nghiên cứu chế biến sâu các sản phẩm từ quặng apatit.
- Tiếp tục kết hợp với công ty con và công ty liên kết thực hiện các dự án trong giai đoạn 2017-2019, bao gồm: Dự án Nhiệt điện 100MW; Dự án khai thác mỏ tại Khai trường 25; Dự án bất động sản tại Đức Giang.
- Sáp nhập các Công ty để tăng cường tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như tạo ra Công ty có sức mạnh về vốn, về tài chính và có tính cạnh tranh cao.

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	13.103.939	26,2%
2	Vũ Nhất Tâm	Ủy viên HĐQT		
	- Sở hữu cá nhân		11.847	0,02%
	- Đại diện phần vốn của Tập đoàn Vinachem		9.957.660	19,91%
3	Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	127.135	0,25%

4	Vũ Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT, Quản đốc PX Bột giặt	0	0
5	Nguyễn Văn Quang	Ủy viên HĐQT	231.516	0,46%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2016/NQ-HĐQT	12/3/2016	Thông qua Hồ sơ hợp ĐHCĐ gửi cổ đông và thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2016
2	02/2016/NQ-HĐQT	05/4/2016	Hợp sơ kết kết quả Quý 1/2016. Kế hoạch Quý 2/2016
3	03/2016/NQ-HĐQT	14/4/2016	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2015
4	04/2016/NQ-HĐQT	20/5/2016	Chi tiết thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2015
5	05/2016/NQ-HĐQT	16/6/2016	Điều chỉnh tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015
6	06/2016/NQ-HĐQT	27/10/2016	Thông qua chủ trương sáp nhập công ty

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban Kiểm soát	0	0
2	Nguyễn Tiến Khang	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
3	Vũ Minh Thuyết	Thành viên Ban Kiểm soát	126.946	0,25%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 lần họp với đầy đủ các thành viên tham gia. Ban Kiểm soát cũng được tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, kiểm tra, giám sát việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ đối với HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản trị, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ thường niên.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông;
- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Mức thù lao hiện đang áp dụng cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng.

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VI. Báo cáo tài chính năm 2016

1. Ý kiến kiểm toán: Chi tiết trong báo cáo tài chính được kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán Xem chi tiết báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính công ty mẹ xin truy cập website <http://ducgiangchem.vn> hoặc đến trụ sở công ty để in sao và xem chi tiết.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đào Hữu Huyền



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT
VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 11 lần. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 11 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc thay đổi vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 043 827 1620
- Fax : 043 827 1068

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải bằng đường bộ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Nhất Tâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Minh Thuyết	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Tiến Khang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2010
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2013
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Hữu Huyền (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2010).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đào Hữu Huyền
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 2 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 81/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2017, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang tại ngày tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Hoàng Thị Viêt - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0374-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		839.492.384.337	827.356.454.453
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	186.282.852.184	10.914.548.041
1. Tiền	111		7.764.862.310	10.914.548.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		178.517.989.874	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		469.558.825.481	608.514.870.377
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	208.030.364.180	130.819.109.694
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	26.994.632.657	39.217.219.011
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	232.304.697.964	368.035.677.625
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.229.130.680	71.143.407.997
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	-	(700.543.950)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		172.900.730.338	177.667.282.917
1. Hàng tồn kho	141	V.8	172.900.730.338	177.667.282.917
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.749.976.334	30.259.753.118
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.455.686.402	781.379.691
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.903.533.956	28.948.477.313
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		390.755.976	529.896.114
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.165.220.133.955	1.007.180.251.135
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		651.079.699.850	612.968.873.019
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	600.515.399.587	561.371.043.813
Nguyên giá	222		984.597.802.309	874.423.871.441
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(384.082.402.722)	(313.052.827.628)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	50.564.300.263	51.597.829.206
Nguyên giá	228		57.262.653.187	56.997.653.187
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.698.352.924)	(5.399.823.981)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		35.702.920.600	28.781.432.862
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	35.702.920.600	28.781.432.862
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	429.167.841.958	317.416.562.551
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		429.167.841.958	317.416.562.551
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		49.269.671.547	48.013.382.703
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	48.920.287.599	47.619.279.771
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		349.383.948	394.102.932
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.004.712.518.292	1.834.536.705.588

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		640.751.723.006	640.531.444.696
I. Nợ ngắn hạn	310		640.751.723.006	640.531.444.696
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	99.386.772.206	116.999.723.630
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	17.857.595.099	5.042.467.591
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	24.104.786.074	22.681.867.407
4. Phải trả người lao động	314		23.337.204.552	29.285.914.062
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	7.980.094.208	9.517.877.006
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	4.187.421.804	66.140.280.529
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	386.431.476.101	332.673.654.018
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	77.466.372.962	58.189.660.453
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.363.960.795.286	1.194.005.260.892
1. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	1.363.960.795.286	1.194.005.260.892
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.088.750.000	422.091.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.088.750.000	422.091.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.072.000.000	1.072.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(4.410.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		215.779.365.014	179.961.090.722
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		296.137.898.375	240.328.082.930
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		54.346.763.773	240.328.082.930
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		241.791.134.602	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		350.891.511.897	350.557.177.240
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.004.712.518.292	1.834.536.705.588

Lập, ngày 24 tháng 2 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai

Đào Hữu Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.622.429.691.075	2.437.747.082.238
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	273.454.660	80.700.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.622.156.236.415	2.437.666.382.238
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.203.185.684.649	1.966.179.766.588
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		418.970.551.766	471.486.615.650
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	31.214.281.259	96.286.151.583
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	18.839.830.868	30.604.812.706
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.779.674.376	8.098.898.971
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2	87.751.279.407	49.999.775.618
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	133.243.597.575	130.471.783.822
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	44.019.445.966	43.936.430.716
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		341.833.238.022	412.759.515.607
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.409.097.370	296.268.155
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.920.266.223	334.464.706
14. Lợi nhuận khác	40		488.831.147	(38.196.551)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		342.322.069.169	412.721.319.056
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	22.748.498.149	22.306.675.074
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		44.718.984	28.093.844
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		319.528.852.037	390.386.550.138
20. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		241.791.134.602	279.990.084.271
21. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		77.737.717.435	110.396.465.867
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	4.545	5.412
23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	4.545	5.412

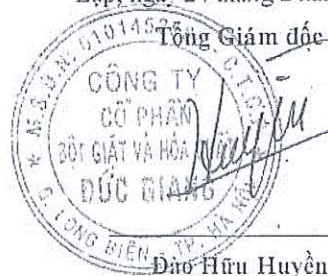
Lập, ngày 24 tháng 2 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai



Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	342.322.069.169	412.721.319.056
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	72.328.104.037	71.260.039.336
- Các khoản dự phòng	03	-	200.026.239
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	4.734.934.177	1.654.288.457
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(108.211.863.584)	(136.742.958.552)
- Chi phí lãi vay	06 V1.4	5.779.674.376	8.098.898.971
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	316.952.918.176	357.191.613.507
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	93.299.562.035	27.298.449.086
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.766.552.579	(21.433.282.534)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(15.930.216.597)	(22.381.137.103)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.975.314.539)	(12.489.673.444)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.713.437.831)	(9.314.377.318)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.15	(16.931.839.225)	(27.381.703.339)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 V.19	161.537.317	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.19	(8.606.777.448)	(7.356.180.798)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	366.022.984.467	284.133.708.057
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(117.360.418.606)	(114.196.771.777)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(395.908.349.223)	(365.700.885.265)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	408.414.893.166	563.358.039.366
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(24.000.000.000)	(168.186.590.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	74.295.608.386	1.711.888.260
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(54.558.266.277)	(83.014.319.416)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(4.320.000)	(1.780.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	1.146.447.174.596	979.469.508.625
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(1.100.958.109.131)	(1.101.656.218.970)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(181.583.138.912)	(76.408.132.370)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(136.098.393.447)	(198.596.622.715)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		175.366.324.743	2.522.765.926
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.914.548.041	8.391.782.115
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.979.400	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	186.282.852.184	10.914.548.041

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập, ngày 24 tháng 2 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và buôn bán vật liệu và các mặt hàng hóa chất, phân bón.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích(%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết(%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	61,68	61,68	61,68	61,68
Công ty Cổ phần Đức Giang -Đình Vũ ⁽¹⁾	Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	48,50	48,50	60,00	60,00

⁽¹⁾ Công ty nắm giữ 30% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Đức Giang Đình Vũ và 30% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.

5b. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai(i)	Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	31,93	31,50	43,81	43,61
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	43,32	37,02	47,23	37,02

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Công ty nắm giữ 12,82% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và 43,81% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 817 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 854 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Cơ sở hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (20 năm).

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (đến năm 2061).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thụ nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

23. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	924.956.963	2.243.525.820
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.839.905.347	8.671.022.221
Tiền đang chuyển		
Các khoản tương đương tiền	178.517.989.874	
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	178.517.989.874	
Cộng	<u>186.282.852.184</u>	<u>10.914.548.041</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư vào công ty liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	Năm nay			Năm trước		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai ⁽ⁱ⁾	174.426.520.000	135.576.580.295	310.003.100.295	174.426.520.000	55.990.042.551	230.416.562.551
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng ⁽ⁱⁱ⁾	111.000.000.000	8.164.741.662	119.164.741.662	87.000.000.000		87.000.000.000
Cộng	285.426.520.000	143.741.321.958	429.167.841.958	261.426.520.000	55.990.042.551	317.416.562.551

- (i) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai 174.426.520.000 VND. Trong năm Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:0,33333 đối với cổ đông góp vốn đợt 1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần được nhận 0,33333 cổ phiếu phát hành thêm) và 1:0,16667 đối với cổ đông góp vốn đợt 2 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần được nhận 0,16667 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 26 tháng 3 năm 2016. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai với tỷ lệ 43,81 % vốn điều lệ.

- (ii) Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng 111.000.000.000 VND, tương đương 47,23 % vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	230.416.562.551		79.586.537.744		310.003.100.295
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	87.000.000.000	24.000.000.000	8.164.741.662		119.164.741.662
Cộng	317.416.562.551	24.000.000.000	87.751.279.407		429.167.841.958

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai bắt đầu đi vào hoạt động và có thu nhập từ năm 2014. Năm 2016, công ty này đã hoạt động ổn định và có lợi nhuận lớn.

Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng bắt đầu đi vào hoạt động và có thu nhập từ năm 2016.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC)		
Mua hàng từ LFC	313.286.097.059	348.831.394.707
Bán hàng và cung cấp dịch vụ vận chuyển	226.196.317.738	44.375.685.575
Tiền điện nước	15.966.835.996	
LFC trả tiền cổ tức	69.790.926.147	
Trả LFC tiền cổ tức	2.138.096.391	

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển khoản cho LFC vay	223.380.606.044	365.700.885.265
LFC chuyển khoản trả tiền vay	380.518.993.166	563.358.039.366
Lãi cho LFC vay	11.521.834.245	15.240.368.527
Lãi nhập gốc	11.521.834.245	
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC)		
Bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ cho BTC	174.817.365.438	
Chuyển khoản cho BTC vay	172.527.743.179	
BTC chuyển khoản trả tiền vay	27.895.900.000	
Lãi cho vay nhập gốc	4.434.067.693	
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>39.988.413.834</i>	<i>11.219.892.290</i>
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	39.988.413.834	11.210.667.288
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng		9.225.002
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>168.041.950.346</i>	<i>119.599.217.404</i>
EXCEL INDUSTRIES LIMITED	30.786.508.800	5.926.800.000
LANXESS DEUTSCHLAND GMBH	19.395.355.136	14.145.363.350
MITSUBISHI COPRATION	26.105.280.000	23.772.394.799
Các đối tượng khác	91.754.806.410	75.754.659.255
Cộng	208.030.364.180	130.819.109.694
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>26.994.632.657</i>	<i>39.217.219.011</i>
Liên đoàn Địa chất xạ hiếm		4.972.977.650
Ban QLDA Giải phóng mặt bằng và tái định cư		
Cụm công nghiệp Tăng Loong	3.340.396.295	3.340.396.295
Công ty Cổ phần Xây dựng S86 Thăng Long		11.253.107.000
Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng dệt may Phố Nối	2.860.000.000	
Công ty Cổ phần DAP-VINACHEM	2.412.026.100	
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd - DGNN	8.353.034.004	8.557.084.354
Các nhà cung cấp khác	10.029.176.258	11.093.653.712
Cộng	26.994.632.657	39.217.219.011
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>232.304.697.964</i>	<i>368.035.677.625</i>
Cho Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai vay	107.494.723.644	368.035.677.625
Cho Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng vay	124.809.974.320	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	232.304.697.964	368.035.677.625

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	272.383.080		69.830.508.437	
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân Bón Lào Cai				
<i>Phải thu cổ tức</i>			69.790.926.147	
<i>Tiền bảo hiểm nộp hộ</i>	9.440.438			
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng				
<i>Phải thu khác</i>	262.942.642		39.582.290	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.956.747.600		1.312.899.560	
Tạm ứng	642.926.356		526.927.398	
Ký cược, ký quỹ	31.750.000		31.750.000	
Lãi dự thu	295.359.165			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	986.712.079		754.222.162	
Cộng	2.229.130.680		71.143.407.997	

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>					744.304.456	43.760.507
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thái	trên 3 năm			trên 3 năm	280.294.078	
Doanh nghiệp tư nhân Tân Nguyễn Huy Hoàng (Võ Kim Thu Hồng)	trên 3 năm			trên 3 năm	132.163.584	
Bà Bùi Ngọc Nhung	trên 3 năm			trên 3 năm	100.045.073	
Ông Lê Viết Dũng	trên 3 năm				87.521.014	43.760.507
Các đối tượng khác	trên 3 năm			trên 3 năm	144.280.707	
Cộng					744.304.456	43.760.507

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	700.543.950		700.543.950
Xóa nợ	(700.543.950)		(700.543.950)
Số cuối năm			

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường			48.551.500	
Nguyên liệu, vật liệu	101.219.865.256		104.969.313.300	
Công cụ, dụng cụ	25.460.396		187.800.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.477.032.710		2.643.130.252	
Thành phẩm	65.178.371.976		69.818.487.865	
Cộng	172.900.730.338		177.667.282.917	

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	97.817.187	
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	917.646.417	
Phí sử dụng đường bộ	70.087.871	140.359.974
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	370.134.927	641.019.717
Cộng	1.455.686.402	781.379.691

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	9.529.192.139	5.038.706.877
Chi phí công cụ dụng cụ	750.698.826	701.715.801
Tiền thuê đất trả trước	30.144.169.145	31.168.220.093
Chi phí đền bù	8.496.227.489	10.710.637.000
Cộng	48.920.287.599	47.619.279.771

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	444.512.890.897	369.110.462.661	59.716.304.941	1.084.212.942	874.423.871.441
Mua trong năm		14.089.502.941	9.892.626.363	75.500.000	24.057.629.304
Đầu tư XD CB hoàn thành	86.061.534.283	54.767.281			86.116.301.564
Số cuối năm	530.574.425.180	397.344.235.824	79.501.557.667	1.235.212.942	984.597.802.309
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	42.237.864.386	107.214.293.116	8.051.614.609	189.641.542	157.693.413.653
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	80.114.299.760	210.493.168.149	21.757.429.346	687.930.373	313.052.827.628
Khấu hao trong năm	26.969.780.359	34.419.091.936	9.439.300.818	201.401.981	71.029.575.094
Số cuối năm	134.146.274.494	279.331.352.021	40.636.030.982	1.090.734.335	384.082.402.722
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	364.398.591.137	158.617.294.512	37.958.875.595	396.282.569	561.371.043.813
Số cuối năm	396.428.150.686	118.012.883.803	38.865.526.685	144.478.607	600.515.399.587
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 468.893.583.508 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	56.473.987.187	523.666.000	56.997.653.187
Mua trong năm		265.000.000	265.000.000
Số cuối năm	56.473.987.187	788.666.000	57.262.653.187
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.295.090.781	104.733.200	5.399.823.981
Khấu hao trong năm	1.186.434.632	112.094.311	1.298.528.943
Số cuối năm	6.481.525.413	216.827.511	6.698.352.924
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	51.178.896.406	418.932.800	51.597.829.206
Số cuối năm	49.992.461.774	571.838.489	50.564.300.263
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	28.781.432.862	93.037.789.302	(86.116.301.564)	-	35.702.920.600
Dự án mỏ quặng apatit	686.320.429	7.996.546.051			8.682.866.480
Khu tập thể nhà chung cư	25.955.849.270	48.003.452.221	(73.959.301.491)		-
Dự án hệ thống đường ống Đức Giang Đình Vũ	2.139.263.163	4.326.139.955	(6.465.403.118)		-
Công trình nhà máy sản xuất DCP mở rộng		30.385.510.466	(4.400.958.773)		25.984.551.693
Công trình khác		2.326.140.609	(1.290.638.182)		1.035.502.427
Sửa chữa lớn tài sản cố định		10.467.524.728		(10.467.524.728)	-
Cộng	28.781.432.862	103.505.314.030	(86.116.301.564)	(10.467.524.728)	35.702.920.600

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	6.213.362.324	145.182.299
Công ty TNHH Văn Minh	6.213.362.324	145.182.299
Phải trả các nhà cung cấp khác	93.173.409.882	116.854.541.331
HEKOU YUYANG TRADE COMPANY	14.397.441.345	4.504.154.558
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi	-	38.040.492.483
Công ty TNHH Một thành viên Apatit Việt Nam	15.436.415.941	13.733.932.132
OCI OOPORATION	-	10.503.640.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
HO TUNG CHEMICAL CORP	10.024.591.720	
Các nhà cung cấp khác	53.314.960.876	50.072.322.158
Cộng	99.386.772.206	116.999.723.630

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>17.857.595.099</i>	<i>5.042.467.591</i>
SUPREME ENTERPRISES	-	-
Công ty Cổ phần Phân bón miền nam	-	1.342.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Tân Phát Đạt	-	788.400.000
Công ty Cổ phần Lương thực và Vật tư Nông nghiệp Nghệ An	8.205.190.000	
KS INTERNATIONAL	8.348.020.542	
Các khách hàng khác	1.304.384.557	2.911.567.591
Cộng	17.857.595.099	5.042.467.591

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Bù trừ với thuế được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			2.393.163.967	(2.221.558.422)	-	171.605.545	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			34.594.918.980	(34.594.918.980)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu		529.896.114	66.466.459.839	(66.327.319.701)	-	-	390.755.976
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.176.784.911		22.748.498.149	(16.931.839.225)	(5.543.057.379)	22.450.386.456	-
Thuế thu nhập cá nhân	454.467.702		9.803.298.005	(4.557.001.336)	(4.217.970.298)	1.482.794.073	-
Tiền thuê đất	50.614.794		3.408.902.398	(3.459.517.192)	-	-	-
Các loại thuế khác			10.000.000	(10.000.000)	-	-	-
Cộng	22.681.867.407	529.896.114	139.425.241.338	(128.102.154.856)	(9.761.027.677)	24.104.786.074	390.755.976

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa dịch vụ xuất khẩu 0%
- Hàng hóa dịch vụ bán trong nước và các khoản thu nhập khác 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai:

- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất P4 đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014).
- Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lò số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014.
- Thu nhập từ dự án đầu tư thêm dây chuyền sản xuất decalcium phốt phát, supe lân, map phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%. Thu nhập từ dự án nêu trên được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo quy định tại khoản 5 điều 18 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 về hướng dẫn thi hành nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ:

Thu nhập từ Dự án Kho chứa Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong vòng 15 năm liên tục từ năm phát sinh doanh thu từ hoạt động ưu đãi thuế. Thu nhập từ dự án trên được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo tính liên tục từ năm có thu nhập chịu thuế từ dự án. Năm 2016 là năm thứ 02 được hưởng ưu đãi của doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m² và 1.739,8m² đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.245.177.454 VND/năm và 62.495.356 VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	7.980.094.208	9.517.877.006
Trích trước chi phí tiền điện	7.470.437.670	9.351.984.986
Chi phí lãi vay phải trả	163.748.946	113.971.602
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	345.907.592	51.920.418
Cộng	7.980.094.208	9.517.877.006

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	2.138.096.391
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân Bón Lào Cai		2.138.096.391
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	4.187.421.804	64.002.184.138
Cổ tức lợi nhuận phải trả	903.715.445	60.635.489.354
Phải trả về cổ phần hóa	63.754.562	63.754.562
Tiền nhận đặt cọc xe	2.058.274.439	663.000.000
Kinh phí công đoàn	1.038.575.767	1.297.532.446
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	3.873.293	1.243.081.747
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	119.228.298	99.326.029
Cộng	4.187.421.804	66.140.280.529

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	386.431.476.101	332.673.654.018
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	198.630.187.899	108.126.015.388
Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hà Nội (ii)	46.924.737.747	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (iii)	49.644.821.437	128.268.806.260
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (iv)	91.231.729.018	96.278.832.370
Cộng	386.431.476.101	332.673.654.018

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Số Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số 150082/HDCTD.SGD.NHNT ngày 20/7/2015, hạn mức tối đa 200.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ, khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (ii) Khoản vay theo thư đề nghị cung cấp tiện ích chung của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) gửi Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai ngày 24/4/2013. Hạn mức theo bản sửa đổi số 1 là 6.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa trong kho của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD, tất cả các khoản phải thu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13317.16.737.1504006TD ngày 29/05/2016. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phốt pho vàng, lãi suất quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ phương án LC do Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam tài trợ.
- (iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2015 - HĐTDHM/NHCT180 - DUCGIANG ngày 7/01/2015. Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất áp dụng là 1,8% đối với vay USD, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay không được đảm bảo bằng tài sản, tuy nhiên bên ngân hàng sẽ yêu cầu tài sản thế chấp nếu bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc không còn đáp ứng điều kiện được cấp tín dụng không đảm bảo bằng tài sản theo quy định của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức khác	Cộng
Số đầu năm	332.673.654.018		332.673.654.018
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.141.824.314.799	10.000.000.000	1.151.824.314.799
Tăng do lãi nhập gốc		16.459.201	16.459.201
Tăng do CLTG	7.604.753.138		7.604.753.138
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.090.941.649.930)	(10.016.459.201)	(1.100.958.109.131)
Giảm do CLTG	(4.729.595.924)		(4.729.595.924)
Số cuối năm	<u>386.431.476.101</u>		<u>386.431.476.101</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	Cộng
Số đầu năm	33.413.512.880	24.776.147.573		58.189.660.453
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	7.805.188.443	19.916.764.197		27.721.952.640
Tăng do quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	-	-	50.872.154.753	50.872.154.753
Tăng khác	-	161.537.317		161.537.317
Chi quỹ trong năm	(3.180.630.000)	(5.426.147.448)		(8.606.777.448)
Giảm do quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	(29.066.672.667)	(21.805.482.086)		(50.872.154.753)
Số cuối năm	<u>8.971.398.656</u>	<u>17.622.819.553</u>	<u>50.872.154.753</u>	<u>77.466.372.962</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	334.993.660.000	1.072.000.000	(2.630.000)	166.696.152.861	127.256.870.233	303.972.429.641	933.988.482.735
Tăng vốn từ lợi nhuận	87.097.660.000				(87.097.660.000)	16.000.000.000	16.000.000.000
Mua lại cổ phiếu đã phát hành			(1.780.000)				(1.780.000)
Lợi nhuận trong năm					279.990.084.271	110.396.465.867	390.386.550.138
Trích lập các quỹ			-	13.264.937.861	(20.903.039.574)		(7.638.101.713)
Chia cổ tức, lợi nhuận			-		(58.918.172.000)	(79.811.718.268)	(138.729.890.268)
Số dư cuối năm trước	422.091.320.000	1.072.000.000	(4.410.000)	179.961.090.722	240.328.082.930	350.557.177.240	1.194.005.260.892
Số dư đầu năm nay	422.091.320.000	1.072.000.000	(4.410.000)	179.961.090.722	240.328.082.930	350.557.177.240	1.194.005.260.892
Tăng vốn từ lợi nhuận	77.997.430.000				(77.997.430.000)		
Mua lại cổ phiếu đã phát hành			(4.320.000)				
Lợi nhuận trong năm			-		241.791.134.602	77.737.717.435	319.528.852.037
Trích lập các quỹ			-	35.818.274.292	(57.558.330.509)	(5.981.896.423)	(27.721.952.640)
Chia cổ tức, lợi nhuận			-		(51.044.367.551)	(70.806.997.452)	(121.851.365.003)
Điều chỉnh khác					614.488.903	(614.488.903)	
Số dư cuối năm nay	500.088.750.000	1.072.000.000	(8.730.000)	215.779.365.014	296.137.898.375	350.891.511.897	1.363.960.795.286

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	99.576.600.000	84.045.790.000
Các cổ đông khác	400.512.150.000	338.045.530.000
Cổ phiếu quỹ	(8.730.000)	(4.410.000)
Cộng	500.080.020.000	422.086.910.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	50.008.875	42.209.132
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	50.008.875	42.209.132
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(441)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(873)	(441)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.008.002	42.208.691
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	50.008.002	42.208.691
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận (bao gồm cả khoản cổ tức của công ty con trong năm 2015 chi trả cho Công ty trong 6 tháng đầu năm 2016) theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 14 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 51.044.367.551
• Tăng vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận sau thuế	: 77.997.430.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 19.495.295.097
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 12.111.575.753

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**21a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 177.152,16 USD (số đầu năm là 44.067,03 USD).

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thái	280.294.078		Phá sản
Doanh nghiệp tư nhân Tân Nguyễn	132.163.584		Phá sản
Huy Hoàng (Võ Kim Thu Hồng)			
Bùi Ngọc Nhung	100.045.073		Bỏ trốn
Ông Lê Viết Dũng	43.760.507		Bỏ trốn
Các đối tượng khác	144.280.707		Bỏ trốn
Cộng	<u>700.543.950</u>		

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	305.258.483.631	68.950.168.143
Doanh thu bán thành phẩm	2.208.459.724.952	2.283.212.270.880
Doanh thu cung cấp dịch vụ	108.711.482.492	85.584.643.215
Cộng	<u>2.622.429.691.075</u>	<u>2.437.747.082.238</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH Văn Minh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa	44.583.972.469	48.210.509.776
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.589.336.622	1.201.580.000
Cho thuê nhà xưởng	1.037.280.000	1.037.280.000
Cung cấp dịch vụ bốc xếp	448.057.140	646.141.464

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa đã bán	283.659.774.149	61.775.938.211
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.884.902.056.479	1.870.810.384.326
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	34.623.854.021	33.593.444.051
Cộng	<u>2.203.185.684.649</u>	<u>1.966.179.766.588</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.504.682.239	
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	48.372.287	51.415.551
Lãi tiền cho vay	15.955.901.938	16.952.256.787
Cổ tức, lợi nhuận được chia		69.790.926.147
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.705.324.795	9.491.553.098
Cộng	<u>31.214.281.259</u>	<u>96.286.151.583</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.779.674.376	8.098.898.971
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.193.322.045	599.304.796
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.131.900.270	20.252.320.482
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4.734.934.177	1.654.288.457
Cộng	<u>18.839.830.868</u>	<u>30.604.812.706</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.919.770.108	11.738.231.054
Chi phí vật liệu, bao bì	884.883.668	776.124.147
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	237.337.540	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	871.887.709	1.538.593.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.927.403.229	92.277.516.979
<i>Trong đó: Cước vận chuyển</i>	<i>72.353.773.363</i>	<i>83.529.367.096</i>
Các chi phí khác	10.402.315.321	24.141.318.087
Cộng	<u>133.243.597.575</u>	<u>130.471.783.822</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	17.797.030.002	21.075.708.381
Chi phí vật liệu quản lý	86.957.974	121.108.847
Chi phí đồ dùng văn phòng	56.072.336	188.560.045
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.582.649.188	13.801.659.225
Thuế, phí và lệ phí	3.554.678.647	3.352.078.633
Dự phòng phải thu khó đòi		200.026.239
Chi phí dịch vụ mua ngoài		306.157.766
Các chi phí khác	5.942.057.819	4.891.131.580
Cộng	<u>44.019.445.966</u>	<u>43.936.430.716</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền bồi thường	64.863.200	123.264.173
Thu nhập từ bán điện	989.353.853	
Thu nhập từ cung cấp suất ăn	726.232.735	
Thu nhập khác	628.647.582	173.003.982
Cộng	<u>2.409.097.370</u>	<u>296.268.155</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lương của bộ phận bếp ăn	266.481.020	
Chi phí tiền thực phẩm	545.239.427	
Chi phí tiền điện đã cung cấp	924.336.118	
Tiền phạt hành chính	93.000.000	157.008.256
Chi phí phạt vi phạm bảo vệ môi trường		25.000.000
Chi phí khác	91.209.658	152.456.450
Cộng	<u>1.920.266.223</u>	<u>334.464.706</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	241.791.134.602	279.990.084.271
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(14.507.468.076)	(9.351.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	227.283.666.526	270.639.084.271
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	50.008.002	50.008.170
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.545	5.412

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	42.208.691	33.499.103
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong năm 2015		(10)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong năm 2016	(432)	(432)
Ảnh hưởng của việc tăng vốn từ lợi nhuận trong năm 2015		8.709.766
Ảnh hưởng của việc tăng vốn từ lợi nhuận trong năm 2016	7.799.743	7.799.743
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	50.008.002	50.008.170

10b. Thông tin khác

Ngày 12 tháng 7 năm 2016 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 6.412 VND xuống còn 5.412 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi cho vay nhập gốc	7.992.822.253	
Lãi vay nhập gốc	16.459.201	15.240.368.527
Tăng vốn từ lợi nhuận	77.997.430.000	87.097.660.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.480.888.828	1.494.719.494
Tiền thưởng	170.000.000	455.800.000
Cộng	<u>1.650.888.828</u>	<u>1.950.519.494</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		
Tạm ứng cổ tức năm 2014		3.335.150.500
Hạch toán tạm ứng cổ tức năm 2015 phải trả		8.404.579.000
Tiền cổ tức phải trả năm 2015	18.565.715.011	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, và V.13.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở trong nước và ngoài nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẤT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Tập đoàn như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	862.139.345.557	1.760.016.890.858		2.622.156.236.415
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	126.460.199.193		(126.460.199.193)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	988.599.544.750	1.760.016.890.858	(126.460.199.193)	2.622.156.236.415
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	158.128.406.086	260.842.145.679		418.970.551.766
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(177.263.043.541)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				241.707.508.225
Doanh thu hoạt động tài chính				31.214.281.259
Chi phí tài chính				(18.839.830.868)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				87.751.279.407
Thu nhập khác				2.409.097.370
Chi phí khác				(1.920.266.223)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(22.748.498.149)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(44.718.984)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				319.528.852.037
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	* 19.023.359.373	38.835.292.681		57.858.652.054
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	27.239.663.465	55.608.490.724		82.848.154.189
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	963.112.657.301	1.474.634.424.937		2.437.747.082.238
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	963.112.657.301	1.474.634.424.937		2.437.747.082.238
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	162.667.719.656	308.818.895.994		471.486.615.650
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(174.408.214.538)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				297.078.401.112
Doanh thu hoạt động tài chính				96.286.151.583
Chi phí tài chính				(30.604.812.706)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				49.999.775.618
Thu nhập khác				296.268.155
Chi phí khác				(334.464.706)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(22.306.675.074)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(28.093.844)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				390.386.550.138
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	60.960.691.956	69.055.647.473		130.016.339.429
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	35.670.063.781	39.011.417.233		74.681.481.014
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Tập đoàn như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	346.254.588.698	128.479.295.167		474.733.883.865
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.529.985.237.423
Tổng tài sản				2.004.719.121.288
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	75.114.533.072	43.605.758.382		118.720.291.454
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				522.031.431.552
Tổng nợ phải trả				640.751.723.006
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	536.986.257.440	72.229.156.887		609.215.414.327
Tài sản phân bổ cho bộ phận	401.194.192.579	466.236.778.922		867.430.971.501
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				357.890.319.760
Tổng tài sản				1.834.536.705.588
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	194.981.264.388	298.538.371.919		493.519.636.307
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				147.011.808.389
Tổng nợ phải trả				640.531.444.696

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất
- Lĩnh vực thương mại

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	2.208.186.270.292	2.281.323.403.986
Lĩnh vực thương mại	413.969.966.123	156.342.978.252
Cộng	2.622.156.236.415	2.437.666.382.238

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	48.724.282.447	99.114.991.460	1.326.998.092.306	1.305.047.125.485
Lĩnh vực thương mại	9.134.369.607	3.927.580.359	316.637.860.143	124.695.607.930
Cộng	<u>57.858.652.054</u>	<u>103.042.571.819</u>	<u>1.643.635.952.450</u>	<u>1.429.742.733.415</u>

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, cho vay và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.764.862.310				7.764.862.310
Phải thu khách hàng	208.030.364.180				208.030.364.180
Các khoản cho vay	232.304.697.964				232.304.697.964
Các khoản phải thu khác	1.545.013.886				1.545.013.886
Cộng	449.644.938.340				449.644.938.340
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.914.548.041				10.914.548.041
Phải thu khách hàng	130.074.805.238			744.304.456	130.819.109.694
Các khoản cho vay	368.035.677.625				368.035.677.625
Các khoản phải thu khác	793.804.452				793.804.452
Cộng	509.818.835.356			744.304.456	510.563.139.812

3c. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	386.431.476.101			386.431.476.101
Phải trả người bán	99.386.772.206			99.386.772.206
Các khoản phải trả khác	9.003.037.951			9.003.037.951
Cộng	494.821.286.258			494.821.286.258
Số đầu năm				
Vay và nợ	332.673.654.018			332.673.654.018
Phải trả người bán	116.999.723.630			116.999.723.630
Các khoản phải trả khác	10.280.203.035			10.280.203.035
Cộng	459.953.580.683			459.953.580.683

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3d. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	CNY	USD	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	177.152,16		44.067,03	20,00
Phải thu khách hàng	5.631.930,16		3.520.321,62	
Vay và nợ	(8.596.671,85)		(9.962.184,50)	
Phải trả người bán	(1.047.921,41)	(3.618.306,00)	(1.089.374,81)	(616.779,80)
(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(3.835.510,94)	(3.618.306,00)	(7.487.170,66)	(616.759,80)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Các khoản cho vay	232.304.697.964		368.035.677.625	
Vay và nợ	(203.483.178.012)	(8.928.616,85)	(13.323.541.667)	(9.962.184,50)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	28.821.519.952	(8.928.616,85)	354.712.135.958	(9.962.184,50)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do tài sản(nợ phải trả) thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

3e. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.764.862.310		10.914.548.041	
Phải thu khách hàng	208.030.364.180		130.819.109.694	(700.543.950)
Các khoản cho vay	232.304.697.964		368.035.677.625	
Các khoản phải thu khác	1.545.013.886		793.804.452	
Cộng	449.644.938.340		510.563.139.812	(700.543.950)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	386.431.476.101	332.673.654.018
Phải trả người bán	99.420.655.041	116.999.723.630
Các khoản phải trả khác	9.003.037.951	10.280.203.035
Cộng	494.855.169.093	459.953.580.683

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty ngày 27 tháng 10 năm 2016 đã thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai vào Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2017, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2017

Hoàng Thúy Hà
Người lập biểu

Đào Thị Mai
Kế toán trưởng



Đào Hữu Huyền
Tổng Giám đốc

